

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 19-8-2022

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con khi ly hôn.*

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Nguyễn Văn Phiếu

- Ông Bùi Khắc Thái

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa :*** Bà ***Đinh Thị Ngân*** – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 136/2022/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2022/QĐ-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Hải Th, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn M, xã Gi, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn M, xã Gi, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Hiện Anh Trần Văn T đang chấp hành án tại: Phân trại số 4, Trại giam số 6; Địa chỉ: Xã Nam Thanh, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

Các đương sự vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 6 năm 2022 và bản tự khai, nguyên đơn Chị Vũ Thị Hải Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và Anh Trần Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2011 có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Gi, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống tại Thôn M, xã Gi, huyện N. Tuy nhiên hai vợ chồng chỉ sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên không hợp nhau, nguyên nhân chính là do anh T chơi

bởi có sử dụng ma túy, nhiều lần chị khuyên can nhưng anh T không nghe, vì vậy anh T đã bị xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ ma túy, hiện anh T đang phải đi chấp hành án. Tuy nhiên khi anh T còn ở nhà mâu thuẫn giữa anh chị đã không thể dung hòa, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xét thấy không còn tình cảm với anh T, vì vậy chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện N giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Trần Văn T.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị xác định chị và anh T có 02 con chung là các cháu Trần Vũ Bảo Chsinh ngày 23/3/2013, cháu Trần Nhật Dsinh ngày 26/8/2016. Hiện nay hai cháu đang ở với chị. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng nuôi cả hai cháu, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến cháu Trần Vũ Bảo Ch: Bố cháu đang đi tù, nên cháu ở với mẹ, cháu muốn hai chị em cháu ở với mẹ vì mẹ chăm sóc cháu và em tốt hơn.

Ý kiến bị đơn Anh Trần Văn T thể hiện tại bản tự khai ngày 25/6/2022: Anh xác định thời điểm kết hôn và chung sống như chị Th trình bày là đúng. Hiện tại anh vẫn còn tình cảm với chị Thanh. Anh nhận được đơn ly hôn của chị Thanh, anh không đồng ý về việc ly hôn. Lý do hiện nay anh đang chấp hành án, anh có yêu cầu Tòa án không giải quyết đơn ly hôn của chị Thanh.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Anh xác định anh và chị Th có 02 con chung như chị Th trình bày là đúng. Hiện hai cháu đang ở với chị Thanh. Nếu ly hôn anh có nguyện vọng nuôi cả hai cháu.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T yêu cầu Tòa án không xét xử vắng mặt vụ án Hôn nhân và gia đình giữa anh và chị Th. Anh có nguyện vọng sau khi anh chấp hành xong án phạt tù mới giải quyết vụ án.

Ngày 06/6/2022 Tòa án nhân dân huyện N đã thụ lý vụ án, do vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được nên được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại đơn xin xử vắng mặt, chị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh T và giải quyết về con chung.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Do bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Gi, huyện N, tỉnh Ninh Bình nên Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết tranh chấp là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật TTDS năm 2015. Việc thụ lý vụ án đúng quy định của pháp luật.

- Việc xác định quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn khởi kiện, Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” là đúng quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về thời hạn chuẩn bị xét xử:* Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo về hình thức, nội dung.

- *Thời hạn gửi hồ sơ, văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát:* Đảm bảo quy định của pháp luật, việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Việc giao nộp tài liệu chứng cứ:* Thực hiện đúng các quy định tại Điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, các tài liệu là bản sao đều có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.

- *Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:* Thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- *Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:* Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quy định tại Điều 71, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đề nghị HĐXX: Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 5, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị tuyên:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Vũ Thị Hải Th. Xử lý hôn giữa Chị Vũ Thị Hải Th và Anh Trần Văn T.

2. *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:* Giao hai cháu Trần Vũ Bảo Chsinh ngày 23/3/2013, cháu Trần Nhật Dsinh ngày 26/8/2016, hiện nay hai cháu đang ở cùng chị Thcho chị Thtiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. anh Tkhông phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Thanh.

3. *Về án phí ly hôn:* Chị Vũ Thị Hải Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Toà án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1]. Về thủ tục tố tụng:**

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã Gi, huyện N, tỉnh Ninh Bình nên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình thụ lý vụ án là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. **Về nội dung:** Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa HĐXX nhận thấy:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Thv và anh Tlà quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên hai bên chỉ chung sống được với nhau thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên không hợp nhau về mọi mặt. Cuộc sống vợ chồng của chị Thv và anh Tthường xảy ra xung đột và kéo dài, hai bên đã ly thân. Mặt khác anh Tchơi bởi sa ngã vào tệ nạn xã hội phải đi chấp hành án. Điều đó chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa hai bên chỉ còn tồn tại về mặt hình thức, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc anh Tk không đồng ý ly hôn với chị Thv vì anh cho rằng anh còn tình cảm với chị Thv và đang phải đi chấp hành án. Đây là lý do không có căn cứ. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Thv với anh Tlà có căn cứ, phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2]. Về con chung: chị Thv và anh Tcó 02 con chung là các cháu Trần Vũ Bảo Chsinh ngày 23/3/2013, cháu Trần Nhật Dsinh ngày 26/8/2016. Hiện hai cháu đang ở với chị Thanh. chị Tcó nguyện vọng xin tiếp tục nuôi cả hai cháu. Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay chị Thkhông mạnh, có công việc ổn định, đảm bảo chăm lo cho cuộc sống của cả hai cháu. Mặt khác anh Tvi phạm pháp luật đang phải đi chấp hành án, không đủ điều kiện về lối sống, về thực tế để nuôi các cháu. Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển ổn định cho các cháu nên tiếp tục giao cháu Trần Vũ Bảo Chvà cháu Trần Nhật Dcho chị Thtrực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do đương sự không có yêu cầu vì vậy không đặt ra việc giải quyết.

[2.4]. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.5]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Vũ Thị Hải Th phải chịu theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ: Các điều 147, 227, 228, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng: - Các điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Vũ Thị Hải Th. Xử lý hôn giữa Chị Vũ Thị Hải Th và Anh Trần Văn T.

2. Về con chung: Giao hai cháu Trần Vũ Bảo Ch sinh ngày 23/3/2013, cháu Trần Nhật D sinh ngày 26/8/2016 (hiện cả hai cháu đang ở với chị Thanh) cho Chị Vũ Thị Hải Th tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Anh Trần Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng Chị Vũ Thị Hải Th.

*Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.*

*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.*

*Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.*

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Vũ Thị Hải Th phải chịu theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0003615 ngày 06/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

4. Quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị Hải Th và Anh Trần Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**NGUYỄN THỊ HƯƠNG QUỲNH**